

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002503

Trang : 1/2

Môn học: **Độc 1 (224304) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: **31**

Số bài thi: **31**

Số tờ giấy thi: **31**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Trần Thị Hoàng</i>	<i>Trần Thị Ngọc</i>	<i>Trần Thị Ngọc</i>	<i>Trần Thị Ngọc</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG	01/09/2004	CCQ2224C		173	<i>Pam</i>	73	50	59	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
2	2122240098	ĐẶNG THỊ CẨM	02/12/2004	CCQ2224D		496	<i>ĐÀO</i>	84	66	73	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
3	2122240074	NGUYỄN HOÀNG	10/03/2004	CCQ2224C		173	<i>GVN</i>	95	70	80	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
4	2122240096	PHẠM THỊ THU	31/07/2004	CCQ2224D		496	<i>xe</i>	66	44	53	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
5	2122240068	NGUYỄN THỊ NGỌC	10/06/2003	CCQ2224C		173	<i>Thu</i>	96	80	86	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
6	2122240099	NGUYỄN LÊ ĐUY	02/10/2000	CCQ2224D							<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
7	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU	05/05/2003	CCQ2224C		173	<i>Huong</i>	89	66	75	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
8	2122240072	LÊ HOÀNG	28/05/2001	CCQ2224C		496	<i>Hoàng</i>	10	84	90	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
9	2122240097	NGÔ THỊ THÙY	28/05/2003	CCQ2224D		496	<i>Thuy</i>	73	46	57	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
10	2122240070	NGUYỄN VŨ HÀ	13/05/2004	CCQ2224C		250	<i>huy</i>	79	31	50	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
11	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	25/01/2004	CCQ2224C		327	<i>Nghe</i>	87	54	67	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
12	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH	10/02/2004	CCQ2224C		250	<i>Ánh</i>	87	80	83	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
13	2122240075	LÊ THANH	18/01/2002	CCQ2224C							<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
14	2122240079	HỒ THỊ MỸ	09/09/2004	CCQ2224C		250	<i>Phan</i>	84	62	71	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
15	2122240101	PHẠM THỊ HẰNG	12/11/2004	CCQ2224D		327	<i>HTH</i>	86	68	75	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
16	2122240066	VŨ THU	23/01/2003	CCQ2224C		250	<i>Phuong</i>	70	48	57	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
17	2122240092	NGUYỄN HOÀNG ANH	21/06/2002	CCQ2224C		327	<i>Anh</i>	77	54	63	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
18	2122240083	TRƯƠNG HỮU	08/10/2002	CCQ2224C		327	<i>Truong</i>	79	62	69	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
19	2122240086	NÔNG THỊ HỒNG	24/10/2000	CCQ2224C		327	<i>NH</i>	94	92	93	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
20	2122240091	ĐỖ NGỌC NHƯ	13/04/2004	CCQ2224C		250	<i>Kim</i>	53	50	51	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002503

Trang : 2/2

Môn học: **Độc 1 (224304) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: 31.....

Số bài thi: 31.....

Số tờ giấy thi: 31.....

Cán bộ coi thi 1 <i>Trần Thị Hoàng</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Hoàng Thị N.</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Trần Thị Hoàng</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Trần Thị Hoàng</i>
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	QUYNH	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240069	NGUYỄN THỊ TÚ	QUYNH	04/10/2003	CCQ2224C		327	<i>Trần Thị Hoàng</i>	98	84	90	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122240078	NGUYỄN TRẦN TRÍ	SIÊU	11/02/2004	CCQ2224C		250	<i>Trần Thị Hoàng</i>	76	40	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122240090	ĐẶNG TRẦN ANH	THƯ	24/11/2004	CCQ2224C		327	<i>Trần Thị Hoàng</i>	82	84	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122240087	PHAN THỊ ANH	THƯ	28/09/2002	CCQ2224C							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240082	PHẠM THỊ HUYỀN	TRẦM	16/09/2004	CCQ2224C		327	<i>Trần Thị Hoàng</i>	75	62	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240084	LÊ NGUYỄN THÙY	TRÂM	20/01/2004	CCQ2224C		250	<i>Trần Thị Hoàng</i>	67	40	51	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240093	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	23/06/2004	CCQ2224D		250	<i>Trần Thị Hoàng</i>	79	66	71	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2122240063	ĐẠO THANH	TRƯỜNG	28/01/2004	CCQ2224C		496	<i>Trần Thị Hoàng</i>	78	44	58	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
29	2122240088	NGUYỄN CẨM	TÚ	01/06/2004	CCQ2224C		173	<i>Trần Thị Hoàng</i>	80	60	68	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
30	2122050132	BÙI ANH	TUẤN	06/10/2004	CCQ2224D		496	<i>Trần Thị Hoàng</i>	79	38	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2122240073	LÊ THỊ NGỌC	TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C		173	<i>Trần Thị Hoàng</i>	75	56	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN	VI	22/10/2004	CCQ2224C		496	<i>Trần Thị Hoàng</i>	78	42	56	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2122240095	TRẦN PHẠM LONG	VŨ	19/03/2004	CCQ2224D							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2122240094	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	18/08/2004	CCQ2224D							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2122240064	TRƯƠNG THỊ NGÂN	VY	01/02/2003	CCQ2224C		173	<i>Trần Thị Hoàng</i>	92	76	82	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2122240065	H.	YẾN	25/11/2003	CCQ2224C		496	<i>Trần Thị Hoàng</i>	72	50	59	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Độc 1 (224304) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **12/01/2023**

Phòng thi: **A502**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

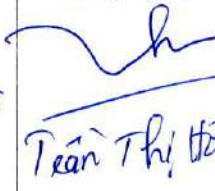
Số SV có mặt: **28**.....

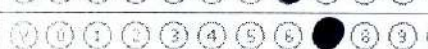
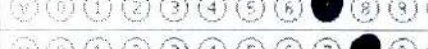
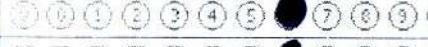
Số bài thi: **28**.....

Số tờ giấy thi: **28**.....

Mã nhận dạng: **002504**

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
Đào Văn Sơn	Trần Thị Hoàn	Đ.T.T.T.H.	Cu Thuần

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121130047	PHAN NỮ QUỲNH ANH	08/06/1990	CCQ2124F		183		64	52	57		
2	2122240206	NGÔ XUÂN DŨNG	05/05/2004	CCQ2224B								
3	2122240108	NGUYỄN THẾ DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D		173		86	44	61		
4	2122240118	TRẦN HẢI ĐĂNG	09/09/2004	CCQ2224D								
5	2122240113	TRƯƠNG HOÀNG HẢO	05/04/2004	CCQ2224D		173		53	64	60		
6	2122240112	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	04/12/2004	CCQ2224D		496		57	33	43		
7	2122240109	LÊ THÙY MỸ HẬU	15/09/2004	CCQ2224D		173		83	48	62		
8	2118240230	TRẦN VIỆT HOÀI	25/09/1999	CCQ1824D		496		85	74	78		
9	2122240160	TÔ MINH HUY	29/10/2004	CCQ2224B		173		66	32	46		
10	2122240202	TRẦN THỊ HƯƠNG	08/03/2002	CCQ2224D		250		96	70	80		
11	2120240124	HUỲNH LÊ KIM KHÁNH	06/07/2001	CCQ2024E		327		41	54	49		
12	2122240119	TRẦN NGỌC LÊ	14/08/2004	CCQ2224D		250		73	52	60		
13	2122240106	BÙI THỊ TRÚC LINH	11/09/2004	CCQ2224D		327		83	68	74		
14	2122240110	HOÀNG THỊ MAI	10/11/2001	CCQ2224D		250		91	78	83		
15	2122240116	PHẠM QUANG MINH	29/10/2003	CCQ2224D		327		46	44	45		
16	2122240104	TRẦN KIM NGÂN	08/12/2003	CCQ2224D		250		71	52	60		
17	2118240027	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	24/07/1999	CCQ1824A		327		87	42	60		
18	2122240152	ĐINH THỊNH PHÁT	12/05/2003	CCQ2224B		250		66	34	47		
19	2122240210	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	22/04/2004	CCQ2224D								
20	2122240162	LƯU TRÚC QUỲNH	10/01/2004	CCQ2224C		250		77	58	66		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002504

Trang : 2/2

Môn học: **Độc 1 (224304) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **12/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: **28**.....

Số bài thi: **28**.....

Số tờ giấy thi: **28**.....

Cán bộ coi thi 1 <i>Đào Văn Tiến</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Tiến Thị Thanh</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>ATTH</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn</i>
---	---	----------------------------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240103	PHAN VŨ	THÀNH	20/12/2004	CCQ2224D	327	<i>Thư</i>	80	36	54	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122240199	LÊ THỊ THU	THẢO	19/08/2004	CCQ2224D						☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	28/11/2000	CCQ1824F	327	<i>Thư</i>	74	76	75	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122240204	HUỖNH THỊ KIỀU	THỊNH	12/04/2004	CCQ2224C	250	<i>Thư</i>	48	51	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240203	ĐỖ THỊ	THÙY	10/11/2001	CCQ2224D	327	<i>Thư</i>	79	78	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240102	NGUYỄN THỊ	THÙY	02/01/2004	CCQ2224D	250	<i>Thư</i>	96	74	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240117	NGUYỄN MINH	THƯ	05/06/2003	CCQ2224D						☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2120240170	LÊ THỊ THÙY	TRANG	13/05/2002	CCQ2024F	496	<i>Thư</i>	78	68	72	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2122240211	THÂN NGUYỄN HUYỀN	TRANG	15/04/2004	CCQ2224C	173	<i>Thư</i>	83	46	61	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2122240105	VŨ NGUYỄN THÙY	TRANG	04/01/2004	CCQ2224D						☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2122240205	LÂM ĐOÀN QUỐC	TRÍ	07/05/2004	CCQ2224B	173	<i>Thư</i>	10	86	92	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2122240107	ÔNG THỊ CẨM	TRÚC	05/01/2004	CCQ2224D	496	<i>Thư</i>	72	42	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2122240201	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	20/05/2003	CCQ2224D						☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2122240161	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	17/11/2004	CCQ2224C	496	<i>Thư</i>	82	42	58	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2122240111	PHẠM THỊ	VÂN	25/11/2001	CCQ2224D						☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	13/04/2004	CCQ2224D	496	<i>Vy</i>	78	26	47	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002505

Trang : 1/1

Môn học: **Độc 1 (224304) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A302**

Số SV có mặt: **09**

Số bài thi: **09**

Số tờ giấy thi: **09**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240126	VÕ THỊ LAN ANH	23/06/2003	CCQ2224LA		173	<i>[Signature]</i>	9.1	88	8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240154	TRẦN HUỖNH PHÚC BẢO	08/10/2004	CCQ2224LA		250	<i>[Signature]</i>	8.2	78	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240125	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY	23/02/2004	CCQ2224LA		324	<i>[Signature]</i>	8.2	68	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240122	ĐOÀN TRẦN GIA KHANG	07/10/1999	CCQ2224LA		496	<i>[Signature]</i>	8.9	74	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240127	NGUYỄN NGÔ NHẬT LAM	06/12/2004	CCQ2224LA		173	<i>[Signature]</i>	7.2	66	6.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240123	LÊ XUÂN PHƯƠNG LINH	10/01/2004	CCQ2224LA		250	<i>[Signature]</i>	7.8	56	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240130	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MY	10/08/2004	CCQ2224LA		324	<i>[Signature]</i>	9.5	80	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240153	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NHƯ	08/11/2004	CCQ2224LA		496	<i>[Signature]</i>	9.4	78	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240124	HUỖNH THỊ BÍCH VY	26/12/2003	CCQ2224LA		173	<i>[Signature]</i>	7.5	62	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022